

Số: 27 /2021/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, sử dụng chung cột
treo cáp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viên thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2021 và thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực tỉnh Đồng Tháp; Giám đốc các Doanh nghiệp viễn thông, Doanh nghiệp truyền hình cáp có hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Huyện, Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ĐT;
- TT/TU, TT/HĐND;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, ĐT-XD (BTP).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Minh Tuấn

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Quyết định số 27 /2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về nguyên tắc, nội dung quản lý, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc sử dụng chung trụ điện, cột viễn thông (gọi chung là cột treo cáp) để treo cáp viễn thông, dây truyền thanh (gọi chung là cáp) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng cho chủ sở hữu cột treo cáp, chủ sở hữu cáp có cáp treo trên cột treo cáp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chủ sở hữu cột treo cáp: Các đơn vị điện lực; viễn thông; chiếu sáng công cộng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân đang quản lý các loại cột treo cáp khác trên địa bàn Tỉnh.

2. Chủ sở hữu cáp: Gồm các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng, Đài truyền thanh các cấp, đơn vị quản lý hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành...

3. Cáp: Là tên gọi chung của cáp viễn thông và dây truyền thanh, trong đó cáp viễn thông bao gồm cáp đồng, cáp quang, cáp chính (gốc), cáp phối (nhánh), cáp truyền hình, cáp thuê bao (điện thoại, internet, truyền số liệu, truyền hình...).

4. Tập điểm: Bao gồm tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình.

5. Hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp: Bao gồm hợp đồng thuê, thỏa thuận sử dụng chung, hợp đồng sử dụng dịch vụ quản lý cáp... giữa bên chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp phải ưu tiên được lắp đặt chung trên hệ thống cột treo cáp hiện có tại các khu vực chưa thể thực hiện hạ ngầm, đồng thời hạn chế xây dựng cột treo cáp riêng lẻ.

2. Khi được sự đồng ý của chủ sở hữu cột treo cáp, các Doanh nghiệp có nhu cầu treo cáp mới thực hiện thi công treo cáp.

3. Cáp chỉ được treo trên cột treo cáp khi cột đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Cáp treo trên cột treo cáp phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch và mỹ quan đô thị, trường hợp công trình cột treo cáp chưa có trong quy hoạch xây dựng đô thị, khi đầu tư xây dựng phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT TREO CÁP

Điều 4. Yêu cầu về sử dụng chung cột treo cáp

1. Khi treo cáp phải thực hiện các giải pháp đảm bảo vận hành an toàn theo hướng dẫn của chủ sở hữu cột treo cáp và không gây trở ngại việc kiểm tra, tháo tác các thiết bị trong vận hành, sửa chữa.

2. Trường hợp cột treo cáp hiện có không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và điều kiện sử dụng chung, chủ sở hữu cột treo cáp phải thay cột mới để đảm bảo sử dụng chung, hạn chế thấp nhất phát sinh cột mới.

3. Khi phát hiện hệ thống cáp hiện hữu trên cột treo cáp chưa phù hợp yêu cầu kỹ thuật, an toàn, mỹ quan đô thị, chủ sở hữu cột treo cáp phải chủ động lập kế hoạch phối hợp các chủ sở hữu cáp khắc phục.

4. Việc treo mới, treo thêm cáp trên cột treo cáp sử dụng chung phải đảm bảo cho việc hoạt động bình thường của các hệ thống đang có sẵn trên cột treo cáp, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị, an toàn điện; không được treo cáp hoặc đề cáp vướng vào các thiết bị mang điện; chủ sở hữu cáp treo trên cột điện lực phải tuân thủ theo các quy chuẩn, quy định hiện hành về an toàn lưới điện quốc gia.

5. Các tuyến thông tin An ninh, Quốc phòng, tuyến thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, tuyến đường trục quốc tế, liên tỉnh, nội tỉnh phải được đặc biệt ưu tiên trong công tác duy tu, bảo trì, làm gọn của tất cả các chủ sở hữu cáp có liên quan.

Điều 5. Điều kiện sử dụng chung cột treo cáp

1. Phải có Hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp hợp lệ.

2. Phải thực hiện việc làm gọn cáp, gắn thẻ nhận diện, biển báo độ cao, độ tĩnh không theo quy định hiện hành.

3. Không vi phạm các quy chuẩn kỹ thuật của ngành Điện, ngành Thông tin và Truyền thông và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Phối hợp duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, di dời hệ thống cột treo cáp và hệ thống cáp treo trên cột

1. Chủ sở hữu cột treo cáp phải thường xuyên kiểm tra, có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột treo cáp, lập danh sách các cột treo cáp hiện đang quá tải không đảm bảo an toàn, không đảm bảo các điều kiện hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp; chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo cho chủ sở hữu cáp để phối hợp xử lý bằng các biện pháp cụ thể: làm gọn, tháo dỡ các hạng mục, thiết bị thừa, không còn sử dụng, gia cố hoặc thay thế cột mới, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong vận hành, sử dụng.

2. Khi thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì cột treo cáp, chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo kế hoạch thực hiện trước 15 (mười lăm) ngày làm việc cho chủ sở hữu cáp biết để phối hợp, khi đến ngày thực hiện theo kế hoạch mà chủ sở hữu cáp không phối hợp thì chủ sở hữu cột treo cáp vẫn thực hiện, mọi ảnh hưởng phát sinh trong quá trình thực hiện do chủ sở hữu cáp chịu trách nhiệm.

3. Chủ sở hữu cáp phải đăng ký thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cáp (trừ cáp thuê bao) trên cột treo cáp trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc với chủ sở hữu cột treo cáp, trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích An ninh, Quốc phòng, ứng cứu, xử lý sự cố, thiên tai, địch họa..., chủ sở hữu cột treo cáp xem xét, nếu công tác trên không cần cắt điện hoặc không ảnh hưởng đến chủ sở hữu cáp khác, có thể thỏa thuận để thi công ngay, trường hợp công tác trên cần phải cắt điện hoặc có gây ảnh hưởng đến chủ sở hữu cáp khác thì chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo cho chủ sở hữu cáp thời gian cụ thể để phối hợp; trường hợp thi công lắp đặt hoặc sửa chữa tuyến cáp mà chủ sở hữu cáp không thông báo cho chủ sở hữu cột treo cáp để có sự phối hợp công tác, nếu để xảy ra sự cố cho người, thiết bị của các bên liên quan, cho cộng đồng thì chủ sở hữu cáp phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

4. Trong trường hợp cần phải di dời cột treo cáp (di dời từng cột), chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo cho chủ sở hữu cáp biết trước ít nhất 10 (mười) ngày làm việc, trường hợp phải di dời cả tuyến cột, chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo cho chủ sở hữu cáp biết trước ít nhất 60 (sáu mươi) ngày làm việc để chủ sở hữu cáp có phương án kết hợp di dời tuyến cáp.

5. Chi phí cho việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hệ thống cột treo cáp và hệ thống cáp treo trên cột treo cáp hoặc chủ sở hữu cột treo cáp thực hiện di dời hệ thống cột treo cáp và hệ thống cáp treo trên cột treo cáp theo quy hoạch, các bên liên quan tự thỏa thuận, trường hợp phải di dời để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng công trình của nhà nước thì chi phí di dời hệ thống cột treo cáp và hệ thống cáp treo trên cột thực hiện theo quy định về Luật Xây dựng và các quy định liên quan.

Điều 7. Xử lý sự cố đối với cột treo cáp, cáp và thiết bị phụ trợ

Việc xử lý sự cố đối với cột treo cáp, cáp và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ quy định tại Mục 2.8.2, Khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và quy định pháp luật khác có liên quan.

Chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp phải thiết lập đường dây nóng 24/24 (cung cấp đầy đủ: số điện thoại, danh sách cán bộ phụ trách) theo từng địa bàn quản lý, khi có sự cố hoặc các tình huống khẩn cấp, các bên phải phối hợp khắc phục, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường trong thời gian sớm nhất.

Điều 8. Lộ trình và phương pháp thực hiện hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp

1. Khi chủ sở hữu cáp có nhu cầu và văn bản đề nghị được sử dụng chung cột treo cáp (đủ điều kiện theo Điều 5 của Quy định này), chủ sở hữu cột treo cáp phải thỏa thuận, thống nhất hợp đồng sử dụng chung trong thời gian 60 ngày làm việc.

2. Khi nhận được hồ sơ yêu cầu sử dụng chung cột treo cáp, chủ sở hữu cột treo cáp có trách nhiệm tổ chức thẩm định (trường hợp hồ sơ không đảm bảo, chủ sở hữu cột treo cáp yêu cầu chủ sở hữu cáp phải hoàn thiện lại hồ sơ) và có văn bản trả lời cho chủ sở hữu cáp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3. Chủ sở hữu cột treo cáp được quyền yêu cầu tạm dừng thi công tại hiện trường nếu chủ sở hữu cáp không có hợp đồng, thực hiện không đúng hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp hoặc thi công không đúng hồ sơ thiết kế.

4. Trường hợp chủ sở hữu cáp không có hợp đồng với chủ sở hữu cột treo cáp hoặc trốn tránh trách nhiệm phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống cáp treo trên cột có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, lưới điện, mạng viễn thông... chủ sở hữu cột treo cáp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, khi có ý kiến thống nhất của Sở Thông tin và Truyền thông, chủ sở hữu cột treo cáp chủ động xử lý, tháo dỡ hệ thống cáp treo trên cột và không chịu trách nhiệm mọi thiệt hại, hư hỏng của các tuyến cáp này; trường hợp khẩn cấp, nguy hiểm, ảnh hưởng an toàn cộng đồng, chủ sở hữu cột treo cáp xử lý ngay.

5. Hợp đồng quản lý vận hành cột treo cáp và hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp.

Hợp đồng quản lý vận hành cột treo cáp và hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 14/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, hợp đồng quản lý vận hành cột treo cáp được ký kết giữa chủ sở hữu với đơn vị quản lý vận hành; hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp được ký kết giữa chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành được chủ sở hữu ủy quyền với

tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng, mẫu hợp đồng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 9. Quy định về thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp

Việc thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang hệ thống cáp phải tuân thủ quy định tại Mục 2.8, Khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.
2. Chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi các chủ sở hữu cột, chủ sở hữu cáp viễn thông triển khai thực hiện thu hồi, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông.
3. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức hiệp thương giá thuê cột treo cáp giữa bên sở hữu cột treo cáp và bên có nhu cầu sử dụng chung cột treo cáp.
4. Tổng hợp những vấn đề không phù hợp từ các đơn vị phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục về việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, thu hồi... liên quan đến việc sử dụng chung trụ điện để treo cáp.

Điều 12. Sở Tài chính

1. Chủ trì, tiếp nhận văn bản thông báo giá đăng ký thuê cột treo cáp của tổ chức, cá nhân; chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức hiệp thương giá thuê cột treo cáp theo thẩm quyền.

Điều 13. Sở Giao thông Vận tải

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan hướng dẫn và công khai quy trình thủ tục có liên quan đến việc di dời hệ thống cột treo cáp để thực hiện các công trình giao thông.

Điều 14. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tổ chức hiệp thương giá thuê cột treo cáp theo thẩm quyền.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện Quy định về sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn.

3. Khi lập kế hoạch hoặc dự án phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn, phải đảm bảo phù hợp với các nội dung có liên quan tại Quy định này.

4. Hàng năm tổ chức khảo sát thực tế, rà soát và thực hiện công tác chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông đồng bộ với các hạ tầng liên quan trên địa bàn quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh liên quan xem xét, giải quyết các phát sinh tranh chấp về sử dụng chung cột treo cáp trên địa bàn.

6. Trường hợp cần thiết phải lắp đặt cột treo cáp mới, do không thể sử dụng cột có sẵn, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, cấp giấy phép.

Điều 16. Chủ sở hữu cột treo cáp

1. Theo định kỳ 06 tháng phải lập kế hoạch chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông trên địa bàn cấp huyện, gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi phê duyệt và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

2. Tuân thủ quy định về quản lý vận hành công trình cột treo cáp sử dụng chung tại Quy định này và quy định pháp luật khác liên quan; tổ chức xây dựng, kiểm soát thực hiện quy trình quản lý, vận hành công trình cột treo cáp sử dụng chung của đơn vị.

3. Chấp hành quy định về quản lý giá thuê cột treo cáp sử dụng chung, quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Ký hợp đồng với chủ sở hữu cáp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung cột treo cáp theo quy định.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung cột treo cáp theo hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp đã ký kết.

6. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động, kịp thời khắc phục các hư hỏng, xuống cấp của công trình cột treo cáp sử dụng chung, đảm bảo sử dụng an toàn; xử lý sự cố công trình, đồng thời có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các bên liên quan để cùng phối hợp xử lý, khắc phục.

7. Thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 17. Chủ sở hữu cáp

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với chủ sở hữu cột treo cáp theo hợp đồng sử dụng chung cột treo cáp đã ký kết.

2. Tuân thủ Quy định về quản lý vận hành công trình cột treo cáp sử dụng chung tại quy định này và quy định pháp luật khác liên quan.

3. Cung cấp thông tin về đường dây, cáp, thiết bị sử dụng chung cho chủ sở hữu cột treo cáp, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được chủ sở hữu cột treo cáp cung cấp thông tin có liên quan về công trình cột treo cáp sử dụng chung.

4. Thông báo kịp thời cho chủ sở hữu cột treo cáp khi phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố, đồng thời phải có trách nhiệm phối hợp kịp thời với chủ sở hữu cột treo cáp, các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, khắc phục sự cố công trình.

5. Thực hiện theo định kỳ quy định công tác chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông treo trên cột theo kế hoạch được duyệt.

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình cột treo cáp trên địa bàn Tỉnh theo thẩm quyền.

2. Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giao thông Vận tải trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm việc chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu phát hiện những vấn đề không phù hợp, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.